

Số: 429/KH-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày 09 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021 trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 96/KH-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021 trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội (*gọi chung là lĩnh vực Lao động*) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện điểm số thành phần về đào tạo lao động, phấn đấu đưa chỉ số đạt kế hoạch đề ra, góp phần chung cải thiện điểm số và thứ hạng của các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh năm 2021; đồng thời, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ.

2. Một số mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để doanh nghiệp, người lao động và các đơn vị có liên quan tiếp cận các chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao năm 2021 về đào tạo nghề cho 4.000 người và giải quyết việc làm cho 18.000 người.

2.2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình hành động nhằm nâng cao kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Đắk Nông trong năm 2021 đối với các chỉ số thành phần do Ngành tham mưu quản lý nhà nước.

2.3. Tập trung phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn quy trình xử lý thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và gắn trách nhiệm cụ thể cho từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể:

+ Tất cả các Kế hoạch, cơ chế chính sách của ngành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở;

+ 100% thủ tục hành chính được UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội được công bố công khai. Tiếp tục rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh, các thủ tục hành chính không còn phù hợp để kiến nghị bãi bỏ theo thẩm quyền;

+ Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đồng bộ với cải cách thủ tục hành chính.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở, đặc biệt là công chức, viên chức trực tiếp thực hiện những thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, người dân;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ các Quyết định của Bộ Lao động – TB&XH đã ban hành, chuẩn hóa tham mưu UBND tỉnh công bố tại tỉnh và rà soát, đề nghị sửa đổi bổ sung theo hướng cắt giảm những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính so với thời gian quy định;

- Hàng năm tổ chức rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của ngành, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân;

- Thường xuyên thông tin về thủ tục hành chính, chính sách mới, tiếp tục duy trì chuyên mục hỏi, đáp trên trang thông tin điện tử của Sở.

1.2. Phòng Lao động – Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng nghiệp để nhân dân, đặc biệt là thanh niên, những người trong độ tuổi lao động nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa của đào tạo nghề nhằm thu hút người học nghề lựa chọn nghề phù hợp gắn với việc làm sau đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyển sinh, đào tạo nghề đáp ứng cho nhu cầu sử dụng lao động của các nhà đầu tư đảm bảo việc làm sau khi học của người lao động;

- Rà soát, đánh giá quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp để kiểm soát chặt chẽ việc phát triển theo hướng hạn chế số lượng nhưng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; chỉ tổ chức đào tạo khi người lao động có nhu cầu và xác định được khả năng tìm được việc làm sau đào tạo;

- Phát triển thông tin thị trường lao động để đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

- Thực hiện cơ chế mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường;

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan khảo sát, điều tra nhu cầu đào tạo nghề của doanh nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động để từ đó lồng ghép hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho lao động tại các doanh nghiệp; tham mưu đề xuất đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo có năng lực trong đào tạo nghề hiệu quả, chất lượng và cung cấp nguồn nhân lực tốt trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức thực hiện những giải pháp về đào tạo nguồn lao động;

- Theo dõi, tham mưu và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở hàng năm tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình sử dụng lao động và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch đào tạo, cung ứng cho doanh nghiệp;

- Hướng dẫn, tuyên truyền các chính sách về Việc làm - An toàn vệ sinh lao động tới các tổ chức, doanh nghiệp hàng năm, 05 năm và dài hạn trên địa bàn tỉnh;

- Hàng năm chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả, hướng dẫn các cơ chế chính sách hỗ trợ cho tuyển dụng lao động đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích thu hút đầu tư vào tỉnh;

- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa về đào tạo nghề, giáo dục và hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp và xã hội;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyển sinh đào tạo nghề, trong đó cần lựa chọn những nghề mà hiện nay thị trường lao động đang có nhu cầu sử dụng;

- Thường xuyên thông báo công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết tuyển dụng;

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Lòng ghép thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của ngành với việc triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kịp thời trong cung ứng, tuyển dụng lao động để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

1.3. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan hàng năm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.4. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương thức tuyển sinh để đào tạo nghề phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Tích cực, chủ động trong việc liên kết với các trường, cơ sở đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh của cả nước, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để đảm bảo tuyển sinh đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động về số lượng, chất lượng của các doanh nghiệp, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau khi học nghề của người lao động.

- Nghiên cứu xây dựng Chương trình liên kết đào tạo và sử dụng lao động sau đào tạo theo thực tế hàng năm.

1.5. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động; cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh, nhất là xuất khẩu lao động; giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin về thị trường lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có chức năng điều tra, xử lý thông tin cung – cầu lao động để hoàn thiện các dữ liệu thông tin về thị trường lao động của tỉnh; kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về thị trường lao động của tỉnh khi có yêu cầu.

1.6. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình, thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản liên quan đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông và của ngành để vận dụng và thực hiện tại đơn vị. Để góp phần chung cùng Sở trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả đạt điểm số cao trong thứ bậc PCI.

- Chủ động rà soát, cập nhật thường xuyên các Quyết định của Bộ Lao động – TB&XH đã ban hành, chuẩn hóa để phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu UBND tỉnh công bố tại tỉnh và rà soát, đề nghị sửa đổi bổ sung theo hướng cắt giảm những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính so với thời gian quy định.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp về chỉ đạo điều hành

- Tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 hỗ trợ khởi nghiệp, cải cách thủ tục hành chính; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh như: Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình chủ động triển khai kế hoạch, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu nêu trên.

- Quán triệt và thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; gắn việc thực hiện cải cách hành chính với nhiệm vụ chuyên môn của từng công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp đến kết quả cuối cùng.

2.2. Công tác cải cách hành chính

- Triển khai thực hiện tốt các quy định của các cơ quan Trung ương về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh đã được ban hành đang có hiệu lực thi hành và những quy định sẽ được tiếp tục ban hành trong thời gian tới.

- Hoàn thiện các TTHC liên quan đến các doanh nghiệp theo giải pháp của đề án đưa ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước, nhất là trong cung cấp các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực có mật độ giao dịch cao với các doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động.

- Kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp. Hoàn thiện quy chế hợp tác, phối hợp với các sở ngành liên quan theo nguyên tắc đồng thuận giữa các sở, ban, ngành.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công. Đề xuất những giải pháp để kích lệ tinh thần sáng tạo của công chức, viên chức và người lao động của ngành trong việc đề xuất các sáng kiến cải cách hành chính. Khuyến khích và tôn vinh doanh nghiệp, người dân có sáng kiến cho đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong công tác cải cách TTHC, đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin. Thiết kế hệ thống để người làm thủ tục có thể đánh giá việc xử lý công việc của công chức ngay khi nhận kết quả, theo hướng đơn giản, dễ sử dụng và thuận lợi.

2.3. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Sử dụng trang thông tin điện tử của Sở ngày càng hoàn thiện, đa dạng về hình thức, nội dung, tính thời sự, tính hữu ích, tính thuận tiện trong việc tra cứu thông tin, tính tương tác với doanh nghiệp và công dân và các nội dung đăng các thông tin liên quan của ngành. Nhằm mục đích để doanh nghiệp và nhân dân khi cần tìm kiếm thông tin, phản hồi ý kiến... Qua các kênh phù hợp, phổ biến rộng rãi trang thông tin liên quan đến lĩnh vực của ngành đến các doanh nghiệp, nhân dân như truyền hình, báo, Hiệp hội doanh nghiệp, phát hành tờ rơi giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng.

- Triển khai hệ thống điện tử cho tất cả các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Tích hợp theo dõi, giám sát việc giải quyết TTHC, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin của Lãnh đạo Sở và những người đứng đầu các đơn vị trực thuộc.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao hiệu quả, hiệu ứng của các kênh tuyên truyền để các doanh nghiệp, người lao động và chính bản thân công chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến PCI nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để tăng cường vai trò, trách nhiệm của công chức làm trực tiếp, cũng như chính các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục hợp tác hiệu quả với các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh và Trung ương để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

2.4. Giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động

- Tiếp tục phối hợp tham gia các hoạt động gỡ gỡ, tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ở cấp tỉnh, địa phương và các sở chuyên ngành để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đã kiến nghị, đem đến sự hài lòng cho các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt dịch vụ công hỗ trợ doanh nghiệp hiện có tại Sở như hỗ trợ tìm kiếm thị trường lao động, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động; tư vấn pháp luật; dịch vụ lao động.

2.5. Giải pháp về thể chế chính sách

- Định kỳ điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy định của ngành, đơn vị nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân tiếp cận thông tin và các cơ hội kinh doanh trên địa bàn tỉnh đảm bảo không phân biệt giữa các thành phần và khu vực kinh tế, tạo sự bình đẳng, công khai;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết liên quan đến doanh nghiệp, người lao động.

Phát huy tối ưu hiệu quả trang website của Sở; thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu, không chỉ đơn thuần đưa các quyết định và văn bản pháp luật vào trang website.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này, trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện, xác định rõ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong kế hoạch công tác năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, biện pháp cụ thể; định kỳ hàng quý (trước ngày 08 của tháng cuối quý), báo cáo 6 tháng (trước ngày 28/5) và hàng năm (trước ngày 03/12) tiến hành đánh giá, báo cáo gửi về Sở (qua phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp) kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Sở tình hình và kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 01/6) và hàng năm (trước 05/12) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Sở để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH và ĐT (tổng hợp);
- Các phòng chuyên môn, ĐVTT (t/hiện);
- GD, PGD (đ/c Hương);
- Lưu: VT, LĐVL&GDNN (S).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hương